

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2022/DS-ST**
Ngày: 12-4-2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mỹ Dung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Khánh; ông Nguyễn Văn Thư.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 2 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/QĐST-DS ngày 10/3/2022, Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số: 07/TB-TA ngày 17/3/2022, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** ông Võ Văn C, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* **Bị đơn:** bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu phố B, phường H, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2018 và tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn ông Võ Văn Cang trình bày:

Ông Võ Văn C mở Đại lý bán thức ăn gia súc, gia cầm. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 9/2017, bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973, trú tại B, xã H, huyện Đông Hòa (nay là phường H, thị xã Đông Hòa), tỉnh Phú Yên có đến mua cám nợ của ông Cang để chăn nuôi lợn, cù thể các lần:

- Ngày 10/8/2017, mua nợ số tiền 5.500.000 đồng;

- Ngày 22/8/2017, mua nợ số tiền 780.000 đồng
- Ngày 02/9/2017, mua nợ số tiền 6.600.000 đồng;
- Ngày 24/9/2017, mua nợ số tiền 5.300.000 đồng.

Tổng số tiền các lần bà T mua nợ là 18.180.000 đồng (mười tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Những lần mua nợ ông C đều viết sổ theo dõi số nợ và bà T hứa bằng lời nói sẽ trả dần nợ cho ông C. Nhưng sau đó, bà T chỉ trả dần 03 lần với tổng số tiền là 5.100.000 đồng, mỗi lần trả bà T tự viết tay số tiền trả dần vào sổ theo dõi của ông C, còn nợ lại số tiền 13.080.000 đồng. Nay, ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị T phải trả đủ số tiền còn nợ là 13.080.000 đồng (mười ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), và không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra, ông C không yêu cầu gì khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, đã tuyên: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn C. Buộc bà Nguyễn Thị T1 phải trả cho ông Võ Văn C số tiền 13.080.000 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 654.000 đồng.

Ngày 12/8/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng quyết định kháng nghị tái thẩm số 02/2021/KN-DS nội dung theo hướng: hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, với tình tiết mới phát sinh là nhầm lẫn tên, năm sinh của bị đơn là Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 chứ không phải Nguyễn Thị T1, sinh năm 1970.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số: 94/2021/DS-GĐT ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, nhận định: Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Quyết định hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

Ngày 27/10/2021, Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa thụ lý vụ án. Quá trình giải quyết, bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà T không có văn bản gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn C, đồng thời không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa

vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T phải trả cho nguyên đơn ông Võ Văn Cang số tiền 13.080.000 đồng (mười ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng); bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị T là “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Bị đơn bà Nguyễn Thị T có nơi cư trú tại Khu phố B, phường H, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Thời điểm các bên giao dịch, trả nợ cuối cùng là ngày 27/4/2018. Ngày 08/10/2018, ông Nguyễn Văn C có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền đã mua nợ cầm. Căn cứ Điều 429 Bộ luật Dân sự; Điều 184 Bộ luật Tố tụng Dân sự, yêu cầu của ông Võ Văn C còn thời hạn khởi kiện.

[3] Theo biên bản về việc giải quyết thi hành án ngày 30/8/2019, biên bản xác minh ngày 29/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa; biên bản xác minh ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa tiến hành xác minh tại Công an phường H, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xác định: tại Thôn B, xã H, huyện Đông Hòa (nay là Khu phố B, phường H, thị xã Đông Hòa), tỉnh Phú Yên không có người tên Nguyễn Thị T1, sinh năm 1970 mà chỉ có người tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1973, SHK 460621807 cấp lần 1 thể hiện tại quyển số 3. Bà Nguyễn Thị T thừa nhận có mua nợ cầm của ông Võ Văn C, khi mua nợ ghi tên là Nguyễn Thị T1 nhưng trong sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân và các giấy tờ cá nhân ghi tên là Nguyễn Thị T, sinh năm 1973.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn C, Hội đồng xét xử thấy rằng: giữa ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị T có giao kết hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi cho gia súc. Bà T thường xuyên mua nợ cầm của ông để chăn nuôi, việc mua bán được ông C ghi sổ theo dõi. (Bút lục 38). Mặc dù, quá trình giải quyết vụ án, bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, không

có ý kiến phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên, theo biên bản làm việc ngày 30/8/2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa và bà Nguyễn Thị T, bà T thừa nhận việc mua nợ và hiện còn nợ ông Võ Văn C số tiền 13.080.000 đồng.

Xét việc giao kết này dựa trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bị lừa dối, ép buộc; các bên đều có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự. việc bà Thí còn nợ và chưa thanh toán số tiền 13.080.000 đồng cho ông Võ Văn C là vi phạm nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán tài sản. Căn cứ quy định tại Điều 430, 434, Điều 440 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn C. Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả lại cho ông Võ Văn C số tiền 13.080.000 đồng (mười ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, ông C chỉ yêu cầu bà T trả số nợ gốc mà không yêu cầu phải trả lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 654.000 đồng, đã nộp tại biên lai thu tiền số 0009067 ngày 27/9/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Đông Hòa (Thi hành theo bản án số 12/2019/DS-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 430, 434, 440 Bộ luật Dân sự; Điều 9, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn C. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T phải trả cho ông Võ Văn C số tiền 13.080.000 đồng (*mười ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

2. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 654.000 đồng (*sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng*), được khấu trừ số tiền 654.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0009067 ngày 27/9/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Đông Hòa.

Hoàn lại cho ông Võ Văn C số tiền 377.000 đồng (*ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền số 0013656 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Đương sự trong vụ án;
- Lưu AV, HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Mỹ Dung

